TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 17 tháng 05 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81,82,83,110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 32M/201M/UBTVQH14 ngày 30-12-201M của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 70/2019/TLST-VDS ngày 04 tháng 05 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thu H, sinh năm 198M cùng trú tại thôn M, xã Chiềng P, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2008 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Háp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng P, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 09/10/2008.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng thường xuyên dẫn đến bất đồng dẫn đến cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, đã nhiều lần dẫn đến nhiều xích mích ảnh hưởng đến sự phát triển và tình cảm của các con. Mặc dù đã được 02 gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng anh chị xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy, anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Sau thời gian ly thân, anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mẫu thuẫn trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống chung

nên thống nhất thuận tình ly hôn. Tại Hiên hòa giải, anh Q, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Q, chị H.

[2] Về con chung: Anh Q, chị H có 02 con chung là các cháu Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 19/02/2009 và cháu Nguyễn Tú H, sinh ngày 16/06/2012 Anh Q, chị H thống nhất: Anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Đức Đ và Tú H cho đến tuổi trưởng thành, chị H nhận cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q mỗi tháng là 1.000.000VNĐ cho đến khi các cháu Đức Đ và Tú H đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2019. Xét thấy việc thỏa thuậnvề người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng của anh Q, chị H là đảm bảo việc chăm sóc cho các cháu Đức Đ và Tú H Hù hợp với quy định tại Điều 81,110 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Q, chị H tự nguyện thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: anh Q nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000VNĐ.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi Hạm điều cấm của Háp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thu H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 19/02/2009 và cháu Nguyễn Tú H, sinh ngày 1M/0M/2012 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các cháu cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị H nhận cấp dưỡng nuôi các cháu cùng anh Q mỗi tháng là 1.000.000VNĐ cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 5/2019.

Sau khi ly hôn, chị H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, và nợ chung vợ chồng: Anh Q, Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu sau này Phát sinh tranh chấp về tài sản chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn Q nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/201M/0002161 ngày 04tháng 05 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng P;
-Thi hành án dân sự, huyện mai sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM HÁN

Bùi Thị Kiều Anh